

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3 2 6 4/BCT-CN

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2020

V/v thẩm định dự thảo Nghị định sửa
đổi, bổ sung, thay thế một số điều của
Nghị định số 111/2015/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 648/VPCP-CN ngày 23 tháng 01 năm 2020 về việc giao Bộ Công Thương sửa đổi Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, Bộ Công Thương đã thực hiện việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 111/2015/NĐ-CP, xây dựng Dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Bộ Công Thương kính đề nghị Bộ Tư Pháp thẩm định Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, gồm các tài liệu sau:

i) Dự thảo Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP;

ii) Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP;

iii) Bảng tổng hợp ý kiến góp ý xây dựng Nghị định;

iv) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP;

v) Công văn số 648/VPCP-CN ngày 23 tháng 01 năm 2020 về việc sửa đổi Nghị định số 111/2015/NĐ-CP.

Bộ Công Thương kính gửi Bộ Tư pháp các văn bản, tài liệu liên quan, kính đề nghị Bộ Tư pháp thực hiện thẩm định Dự thảo Nghị định theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Thắng Hải

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 598/QĐ-TTg về việc phê duyệt “Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018 - 2020, xét đến 2025”. Trong đó, giao Bộ Công Thương “Nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT)” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Bộ Công Thương đã thành lập Ban soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị định với đại diện các Bộ ngành có liên quan; đồng thời có văn bản gửi các Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị rà soát và báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 111/2015/NĐ-CP. Bộ Công Thương đã tổng hợp và Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình Nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 111/2015/NĐ-CP tại văn bản số 10039/BCT-CN ngày 27 tháng 12 năm 2019.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại văn bản số 648/VPCP-CN ngày 23 tháng 01 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 111/2015/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định, tổ chức họp Ban soạn thảo, gửi dự thảo lấy ý kiến các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các hiệp hội ngành hàng. Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Đánh giá kết quả triển khai Nghị định 111/2015/NĐ-CP****1.1. Kết quả đạt được**

Nghị định số 111/2015/NĐ-CP được ban hành ngày 03 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 (sau đây gọi tắt là Nghị định 111/2015/NĐ-CP), đã tạo nền tảng pháp lý về cơ chế chính sách nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển CNHT và thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực này.

Các Bộ, ngành, địa phương đã quyết tâm triển khai thực hiện Nghị định tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp CNHT, giúp các doanh nghiệp tiếp cận với các chính sách ưu đãi của nhà nước qua đó từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và được nhà nước hỗ trợ tham gia vào chuỗi sản xuất linh kiện, phụ tùng của các tập đoàn đa quốc gia sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh, các doanh nghiệp phát triển có định hướng thông qua Danh mục sản phẩm CNHT ưu

tiên phát triển. Các địa phương đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm thu hút đầu tư cho sản xuất công nghiệp nói chung và CNHT nói riêng phù hợp với thế mạnh của địa phương, đảm bảo tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp và gia tăng chuỗi liên kết ngành, liên kết vùng.

Các doanh nghiệp, các nhà đầu tư đã quyết tâm, nỗ lực trong việc nắm bắt nhu cầu thị trường, nghiên cứu cơ chế chính sách để lựa chọn sản phẩm đầu tư, đổi mới công nghệ sản xuất nhằm tạo ra những sản phẩm hỗ trợ đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng, mẫu mã từ đó đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh và tận dụng được các chính sách ưu đãi của nhà nước.

a) Về Chương trình phát triển CNHT

Chương trình phát triển CNHT giai đoạn 2016-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017 (sau đây gọi tắt là Chương trình), chính thức được triển khai từ năm 2018. Qua 02 năm thực hiện, Chương trình đã đạt được những kết quả nhất định đối với 05 nhóm hoạt động chính, bao gồm:

- Hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp CNHT trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực CNHT;
- Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất;
- Hoạt động hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm CNHT;
- Hoạt động hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu;
- Hoạt động xây dựng và vận hành trang thông tin về CNHT.

b) Về các chính sách ưu đãi đối với CNHT

Thực hiện Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển CNHT, Bộ Công Thương đã triển khai công tác xác nhận ưu đãi cho dự án sản xuất sản phẩm CNHT thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển. Tính đến tháng 12 năm 2019 có tổng số: 66 hồ sơ đề nghị xác nhận ưu đãi, trong đó, Bộ Công Thương đã cấp giấy xác nhận ưu đãi cho 40 hồ sơ hợp lệ và đúng quy định.

c) Về Trung tâm phát triển CNHT

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1970/QĐ-BCT thành lập Trung tâm Hỗ trợ phát triển công nghiệp (IDC) trực thuộc Cục Công nghiệp. Bên cạnh các hoạt động như Xúc tiến kết nối thị trường; Tư vấn chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực..., IDC còn đóng vai trò là Trung tâm kỹ thuật, trực tiếp hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất công nghiệp về máy móc, kỹ thuật, công nghệ, thiết bị đo kiểm, dịch vụ đo kiểm, đánh giá xác nhận chất lượng sản phẩm công nghiệp, chế tạo thử nghiệm sản phẩm công nghiệp và là nơi triển lãm, gặp gỡ cung – cầu giữa các doanh nghiệp CNHT.

d) Tình hình hợp tác quốc tế

Các hoạt động hợp tác quốc tế đã được triển khai theo đúng định hướng của Bộ Công Thương, tạo dựng được quan hệ hợp tác quốc tế ổn định, lâu dài với các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc; triển khai các chương trình hợp tác cùng World Bank, Unido để hỗ trợ doanh nghiệp CNHT. Các chương trình hợp tác quốc tế đều nhằm mục tiêu hỗ trợ tìm kiếm, kết nối thị trường cho doanh nghiệp CNHT; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp để có thể tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với kỹ thuật, công nghệ tiên tiến; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đối tác, nhà đầu tư... nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển CNHT Việt Nam.

1.2. Những hạn chế, bất cập

Sau 04 năm triển khai, Nghị định 111/2015/NĐ-CP đã đạt được những kết quả nhất định, các chính sách hỗ trợ phát triển CNHT và chính sách ưu đãi đối với CNHT đã phát huy tác dụng, tạo tính lan tỏa, góp phần thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp trong nước.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, Nghị định 111/2015/NĐ-CP vẫn còn tồn tại một số điểm vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, đó là các nội dung liên quan đến Sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển, công nghệ sản xuất sản phẩm CNHT, đối tượng được hưởng ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm CNHT, tính đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật và khả năng thực thi của một số chính sách về tín dụng, đất đai và môi trường và các chính sách hỗ trợ khác, cụ thể như sau:

a) Về Khái niệm CNHT và Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển

- Khái niệm về CNHT chưa bao quát hết các ngành và lĩnh vực sản xuất CNHT. Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp chuyên xử lý các công nghệ như rèn, dập, đúc, mạ, tráng, sơn, nhuộm, thuộc da, thiết kế (đối với ngành dệt may, da giày)... đây là các công đoạn quan trọng trong quá trình sản xuất sản phẩm CNHT, nhưng do là sản phẩm trung gian, không chế tạo, sản xuất ra sản phẩm cụ thể nên hiện không nằm trong danh mục đối tượng được hưởng ưu đãi.

- Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển tuy đã được xây dựng khá rộng để tránh bỏ sót, tuy nhiên vẫn còn thiếu, chưa bao trùm hết các sản phẩm CNHT cần ưu tiên phát triển của các ngành. Bên cạnh đó, sau gần 04 năm thực hiện, trình độ của các doanh nghiệp cũng như nhu cầu các sản phẩm CNHT đã có nhiều thay đổi.

Các bất cập về khái niệm cũng như danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển cần sửa đổi để phù hợp với thực tiễn phát triển CNHT Việt Nam, để các chính sách ưu đãi, hỗ trợ có thể tiếp cận được đúng đối tượng doanh nghiệp, tạo động lực để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển CNHT tại Việt Nam.

b) Các chính sách hỗ trợ

b1. Chính sách hỗ trợ tín dụng

Các chính sách tín dụng đã ban hành có hiệu quả và hiệu lực rất thấp, hầu

ng

b2. Ưu đãi về thuê đất, mặt nước

Nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào CNHT, chính sách ưu đãi về thuê đất, mặt nước được quy định cụ thể hơn tại Khoản 2 Điều 12 Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung như sau: “*Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại Phụ lục Nghị định này được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 11 năm đầu kể từ ngày được xác nhận ưu đãi, thuê mặt nước và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 5 (năm) năm tiếp theo.*”

2.4. Về tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành

- Từ các điểm điều chỉnh bổ sung trên, cùng thực tế triển khai, Dự thảo Nghị định được sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến điều khoản thi hành.

- Điều khoản về xử lý chuyển tiếp (Điều 16) được chỉnh sửa như sau: “Việc xử lý chuyển tiếp đối với các dự án đang sản xuất sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, thuế và đất đai.”

2.5. Về phụ lục Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển

Danh mục sản phẩm được điều chỉnh cho phù hợp hơn với thực tế theo hướng: sắp xếp lại và bổ sung thêm sản phẩm trong Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển nhằm khắc phục những hạn chế trong thực tiễn.

IV. Ý kiến tham gia của các Bộ, ngành

V. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CN.

Trần Tuấn Anh

dung của dự thảo Nghị định, cũng như phản ánh yêu cầu hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển CNHT.

Các ý kiến hợp lý đã được Bộ Công Thương tiếp thu, chỉnh sửa vào Dự thảo.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị định: Bộ Công Thương đã chủ trì nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự thủ tục rút gọn.

3. Các ý kiến còn lại đề nghị bổ sung, hoặc thêm, bớt cho phù hợp với các quy định hiện hành hoặc tình hình thực tiễn, Bộ Công Thương đã tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo Nghị định.

V. Đánh giá sau thực hiện

Trên cơ sở thống nhất của các Bộ, ngành, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP để thực hiện các điều chỉnh như nêu tại Mục III sẽ tạo ra khung pháp lý đồng bộ, chính sách hỗ trợ, ưu đãi cụ thể, nhằm tháo gỡ những khó khăn, hạn chế mà Nghị định 111/2015/NĐ-CP hiện tại chưa đáp ứng được, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, phát triển CNHT tại Việt Nam./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).PC.

Nguyễn Xuân Phúc

TT	Nghị định đã ban hành	Ý kiến của Bộ, UBND, SCT, BST, TBT	Tiếp thu, giải trình	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung
		6 đơn vị: Sở Quảng Ngãi, Sở Tiền Giang, Sở Đồng Nai, Sở Tây Ninh, UBND tỉnh Tây Ninh, UBND Đà Nẵng	Tiếp thu, Sửa đổi, bổ sung. Lý do: Tuy đã được xây dựng khá rộng với mục đích đề tránh bỏ sót, tuy nhiên vẫn còn thiếu, chưa bao trùm hết các sản phẩm CNHT cần ưu tiên phát triển của từng ngành. Bên cạnh đó, sau hơn 03 năm thực hiện, trình độ của các doanh nghiệp cũng như nhu cầu các sản phẩm CNHT đã có nhiều thay đổi. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này và các sản phẩm được tạo ra từ các công đoạn gia công thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này, được điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội theo từng thời kỳ.” khái niệm này đã được bổ sung thêm các sản phẩm được tạo ra từ các công đoạn gia công và các công đoạn gia công này được bổ sung trong Phụ lục II của Nghị định	Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 như sau “3. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này và các sản phẩm được tạo ra từ các công đoạn gia công thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này được điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội theo từng thời kỳ”

TT	Nghị định đã ban hành	Ý kiến của Bộ, UBND, SCT, BST, TBT	Tiếp thu, giải trình	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung
			Tiếp thu, giải trình: Để triển khai các Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp hiệu quả, cần chính sách hỗ trợ, ưu đãi cụ thể, thiết thực. Do vậy trong dự thảo có bổ sung ưu đãi và hỗ trợ cho Trung tâm	3. Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ sau đây: a) Ưu tiên bố trí quỹ đất, vốn từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và mua sắm trang thiết bị; b) Hỗ trợ toàn bộ chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư; c) Giao đất không thu tiền sử dụng đất; d) Không phải ký Quỹ bảo đảm dự án; d) Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.”
	Điều 10. Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ			
	Điều 11. Đối tượng và thủ tục xác nhận ưu đãi	Sở Hòa Bình, UBND tỉnh Hòa Bình		Sửa đổi Khoản 1 Điều 11 như sau:
	1. Đối tượng ưu đãi:			"1. Đối tượng ưu đãi

